TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/DS - PT
Ngày: 28 - 5 - 2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Văn;
Các Thẩm phán: Ông Dương Xuân Tuấn;
Bà Lê Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 25 /TLPT- DS ngày 19 /4/2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án Dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS - ST ngày 14/ 3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc bị kháng cáo;

Theo Q định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2019/QĐ - PT ngày 15/5/2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, có mặt;
Cư trú tại: Khu N, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn kháng cáo: Bà Đặng Thị Q, sinh năm 1967, có mặt;
Bị đơn không kháng cáo: Ông Lê Mạnh T sinh năm 1964, có mặt;
Đều trú tại: Thôn P, xã T, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2010 và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Ngày 16/11/2009 bà L có cho bà Đặng Thị Q và ông Lê Mạnh T vay tổng số tiền là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng). Trong đó bà Trịnh Thị Q viết giấy vay nhận nợ là 10.000.000đồng, còn 9.000.000 đồng thì ông Lê Mạnh T (chồng bà Q) vay nhưng không viết giấy nhận nợ mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Bà Nguyễn Thị L đã nhiều lần đề nghị bà Đặng Thị Q và ông Lê Mạnh T hoàn trả số tiền đã vay, nhưng bà Q và ông Tống không trả nợ. Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Đặng Thị Q và ông Lê Mạnh T phải trả số tiền nợ là 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng và số tiền lãi phát sinh tính từ tháng 11/2009 đến nay theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị L rút một phần yêu cầu khởi kiện bà Đặng Thị Q và ông Lê Mạnh T về trả nợ khoản tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng không có giấy tờ, chỉ yêu cầu bà Q và ông T phải trả số tiền vay có viết giấy 10.000.000 đồng và lãi suất tính từ thời điểm khởi kiện (tháng 5/2010) đến nay theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 15/02/2019, bị đơn là bà Đặng Thị Q trình bày:

Bà Q thừa nhận đã viết Giấy vay nợ đề ngày 16/11/2009, số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) mà bà Nguyễn Thị L xuất trình tại Tòa án, nhưng thực tế bà Q không vay, không nhận khoản tiền này. Lý do là gia đình làm ăn bị sa sút, nên bà Q viết giấy vay tiền của bà L để nói dối chồng, cân bằng kinh tế gia đình. Sau đó bà Q làm rơi giấy, bà L nhặt được đã vu khống cho bà Q nợ bà L. Đối với số tiền 9.000.000 đồng bà L khởi kiện nói ông Lê Mạnh T vay của bà L, thì bà Q không biết.

Tại bản tự khai ngày 01/7/2010, bị đơn ông Lê Mạnh T trình bày: Ông T có mối quan hệ quen biết nhưng không thân thiết với bà Nguyễn Thị L. Ông Lê Mạnh T khẳng định không vay và không viết giấy vay số tiền bà Nguyễn Thị L đang kiện vợ chồng ông 19.000.000đồng (Mười chín triệu đồng).

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS - ST ngày 14/ 3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc đã xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 471; Khoản 1, khoản 4 Điều 474; Điều 476, khoản 1 Điều 477 của Bộ luật dân sự 2005; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Nguyễn Thị L đối với bà Đặng Thị Q và ông Lê Mạnh T trả nợ số tiền gốc là 9.000.000 đồng (Chín triệu) đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L đối với bà Đặng Thị Q trả nợ số tiền gốc là 10.000.000 (Mười triệu) đồng và yêu cầu tiền lãi từ tháng 5/2010 đến thời điểm xét xử.

3. Buộc bà Đặng Thị Q trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền gốc là 10.000.000 (Mười triệu) đồng và số tiền lãi 7.950.000 đồng. Tổng cộng là 17.950.000 (Mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án dân sự.

Ngày 25 - 3- 2019, bà Đặng Thị Q kháng cáo đề nghị xét lại bản án sơ thẩm, vì bà Q khẳng định có viết giấy nợ nhưng không vay tiền của bà L.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Bà Q không bổ sung thay đổi hoặc rút yêu cầu kháng cáo. Nhưng bà Q trình bày tình tiết mới là do bà L ghi đề, ông T chơi bị thua, bà Q phải viết giấy nhận nợ với bà L. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải Q toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Bà Q trình bày lý do viết giấy nhận nợ với bà L không thống nhất, tại phiên tòa phúc thẩm không có chứng cứ chứng minh cho việc không vay tiền, do đó kháng cáo của bà Q là không có cơ

sở. Bà L vẫn khẳng định việc cho bà Q vay tiền là đúng thực tế, yêu cầu bà Q trả nợ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Q 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, không chấp nhận kháng cáo của bà Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc bà Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của bà Đặng Thị Q gửi trong thời hạn qui định, hợp lệ được chấp nhận giải Q theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xem xét kết quả giải Q vụ án của Tòa án sơ thẩm:

- Tòa án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Đặng Thị Q phải trả cho bà L số tiền vay 10.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh tính từ tháng 5/2010 đến khi xét xử sơ thẩm: 10.000.000 đồng x 106 tháng x 0,75%/ tháng = 7.950.000 đồng; cộng gốc và lãi là 17.950.000 đồng. Bà Q thừa nhận đã viết giấy nợ bà L, được coi như hợp đồng vay tài sản. Lý do bà Q đưa ra để từ chối nghĩa vụ trả nợ là không có cơ sở, trong khi đó bà L vẫn khẳng định cho bà Q vay tiền. Hợp đồng vay tiền giữa bà Q và bà L không có thời hạn và không có lãi suất. Do đó, Tòa án sơ thẩm xác định bà Q có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi từ khi khởi kiện cho bà L là có căn cứ và đúng qui định.

- Về áp dụng luật: Giao dịch vay tiền giữa các đương sự được thực hiện trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên Tòa án sơ thẩm áp dụng qui định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải Q vụ án là đúng qui định.

[3]. Xét nội dung kháng cáo: Bà Q kháng cáo đề nghị không chấp nhận yêu cầu đòi nợ của bà L, nhưng không có chứng cứ chứng minh là bà không nhận tiền của bà L. Lời trình bày của bà Q về lý do viết giấy nhận ở giai đoạn xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm là mâu thuẫn, không loại trừ được nghĩa vụ trả nợ cho bà L theo Giấy nhận nợ bà đã viết ngày 16/11/2009. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Q đề nghị xét lại bản án sơ thẩm.

[4]. Các nội dung của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Đặng Thị Q kháng cáo không được chấp nhận, phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 297, Khoản 1 và 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Thị Q, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS - ST ngày 14/ 3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 471; Khoản 1, khoản 4 Điều 474; Điều 476, khoản 1 Điều 477 của Bộ luật dân sự 2005;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Đặng Thị Q phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền gốc 10.000.000 (Mười triệu) đồng, tiền lãi 7.950.000 (Bảy triệu chín trăm năm muôi nghìn) đồng; Tổng cộng là 17.950.000 (Mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tơng ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị Q 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về án phí: Bà Đặng Thị Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng; được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0002355 ngày 26 - 3 - 2019 Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

Các nội dung Q định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Quốc Văn